TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Giàu

Ông Lê Anh Giàu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39/2F, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AT, xã BKT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1964 và bà Võ Thị U, sinh năm 1966; Có vợ: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1996 (đã chết); có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2019, đến ngày 09/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hồ Tấn P-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt);

* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số 427D1, khu phố 3, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số 172A, ấp M, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 170F1, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp A, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Mai Thanh L, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số 86/16, đường NH, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Người chứng kiến*:

- Ông Ngô Quốc X, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Số 97F1, ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Số 102/1B, ấp MAB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/5/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức T vừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc C tại nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT.

Tang vật thu giữ: Thu trong túi áo phía trước, bên trái của Nguyễn Quốc C 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1;Thu trên nền gạch tại nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Được phát hiện trong túi nylon màu trắng để trong túi nylon màu đen. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 (không niêm phong túi nylon màu đen); 07 túi nylon hàn kín bốn phía bên trong mỗi túi nylon đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3. Tất cả các phong bì niêm phong có ký hiệu 1, 2, 3 đều có chữ ký và ghi tên: Nguyễn Đức T, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh Đ, Ngô Quốc X, Phan Nghĩa T, Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã bị hỏng; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu vàng; 05 bơm kim

tiêm đã qua sử dụng; 20 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh hàn kín 01 đầu, bên trong rỗng; 02 hột quẹt gas; 06 lưỡi lam đã qua sử dụng; 05 lưỡi lam chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Quốc C khai nhận: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, hàn kín hai đầu mà lực lượng Công an thu giữ là của C, C mua được của T với giá 200.000 đồng/02 tép, ngay sau khi mua C đã sử dụng hết 01 tép, tép còn lại C cất trong túi áo để sử dụng thì bị phát hiện.

Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ tại hành lang nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT là của bị cáo T. Do vào khoảng 03 giờ ngày 05/5/2019, bị cáo đến Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên không biết họ, tên và địa chỉ với giá 3.000.000 đồng để đem về sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 09 giờ ngày 06/5/2019, C đến gặp bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và bán cho C 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng. Số ma túy còn lại gồm 07 bịch và 01 tép, bị cáo để trên nền gạch tại hành lang nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác tại hành lang nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, cụ thể:

* Bán cho Nguyễn Quốc C 01 lần 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/5/2019, bị cáo bán cho Cường 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng.

* Bán cho Nguyễn Minh H 04 lần 04 tép ma túy thu được 400.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/5/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ tư: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/5/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng.

* Bán cho Nguyễn Thành T 02 lần 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/5/2019, bị cáo bán cho T 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 05/5/2019, bị cáo bán cho T 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng.

* Bán cho Lê Thanh H 03 lần 03 tép ma túy thu được 300.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 25/4/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/4/2019, bị cáo

bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/5/2019, bị cáo bán cho H 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng.

* Bán cho Mai Thanh L 03 lần 03 tép ma túy thu được 300.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/5/2019, bị cáo bán cho L 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/5/2019, bị cáo bán cho L 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng; Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/5/2019, bị cáo bán cho L 01 tép ma túy thu được 100.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 56/2019/GĐMT ngày 07/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0429gam; Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0303gam; Chất màu trắng đựng trong 07 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 4,3668gam.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTPBT ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhiều lần bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần nên bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo thực hiện 14 lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng với số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và gia đình bị cáo có công với cách mạng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Tín, do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc C do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và C chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 56/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 05 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 20 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh hàn kín 01 đầu, bên trong rỗng; 02 hột quẹt gas; 06 lưỡi lam đã qua sử dụng; 05 lưỡi lam chưa qua sử dụng; 01 diện thoại di dộng không rõ nhãn hiệu, đã bị hỏng; Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di dộng hiệu Vivo màu vàng; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 1.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành xong các khoản bị cáo T có nghĩa vụ nộp, nếu số tiền nêu trên còn dư thì trả lại cho bị cáo T. Buộc bị cáo T phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.600.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú khi cơ quan có thẩm quyền chưa phát hiện ra hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với đất nước, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 06/5/2019, tại hành lang nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi 14 lần bán trái phép 16 tép ma túy, loại heroine cho Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Thanh H và Mai Thanh L thu được tổng cộng 1.600.000 đồng. Trong đó, lần vào ngày 06/5/2019 khi bị cáo T vừa bán trái phép cho C 02 tép ma túy thu được 200.000 đồng và nhận tiền của C thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ tại hành lang nhà số 44/1F, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT 4,3971 gam ma túy, loại Heroine của Tín đang cất giấu để bán cho người khác.

Do bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên". Đồng thời, bị cáo còn cất giấu trái phép 4,3971 gam ma túy, loại Heroine để bán cho người khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPBT ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an

ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với đất nước, bị cáo thuộc hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ (vợ bị cáo đã chết) nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét thấy: mặc dù không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, do lúc 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2019, bị cáo khai nhận về các lần bán má túy khác ngoài lần bị bắt quả tang, thì các con nghiện Nguyễn Thành T và Nguyễn Minh H khai mua ma túy trước khi bị cáo khai nhận. Tuy nhiên, đối với các con nghiện Mai Thanh L khai nhận lúc 15 giờ 40 phút và Lê Thanh H khai nhận vào lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày 06/5/2019, là sau khi bị cáo khai nhận bán ma túy cho L và Thanh H, do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[9] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, về một số tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với đất nước, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ là cùng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú cho bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo thừa nhận khi bị cáo bị bắt quả tang bán ma túy thì khi đến làm việc tại Cơ quan điều tra bị cáo đã nhìn thấy 04 con nghiện mà bị cáo bán ma túy ngoài lần bắt quả tang có mặt tại Cơ quan điều tra. Ngoài ra, vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2019, bị cáo khai tại bản tự khai về các lần bán má túy khác ngoài lần bị bắt quả tang, trong khi lúc 10 giờ 30 phút

ngày 06/5/2019, người làm chứng Nguyễn Thành T khai mua ma túy của bị cáo; vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 06/5/2019, Nguyễn Minh H khai mua ma túy của bị cáo. Do đó thấy rằng, bị cáo khai ra hành vi phạm tội sau khi các con nghiện mua ma túy của bị cáo khai ra nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú cho bị cáo theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, lời bào chữa của luật sư về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong số 56/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã bị hỏng; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu vàng; 05 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 20 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh hàn kín 01 đầu, bên trong rỗng; 02 hột quẹt gas; 06 lưỡi lam đã qua sử dụng; 05 lưỡi lam chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và khối lượng ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong số 56/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 05 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 20 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh hàn kín 01 đầu, bên trong rỗng; 02 hột quẹt gas; 06 lưỡi lam đã qua sử dụng; 05 lưỡi lam chưa qua sử dụng; 01 diện thoại di dộng không rõ nhãn hiệu, đã bị hỏng ; Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màu vàng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 1.700.000đồng để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành xong các khoản bị cáo có nghĩa vụ nộp, nếu số tiền nêu trên còn dư thì trả lại cho bị cáo.

[11] Về tiền thu lợi bất chính: Xét thấy bị cáo bán ma túy nhiều lần và thu được tổng cộng số tiền 1.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc nộp sung quỹ Nhà nước là 1.600.000đồng.

[12] Đối với các đối tượng bán ma túy cho Tín, do không rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[13] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc C do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và C chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C là có căn cứ.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo Nguyễn Đức T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị

Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 07(bảy)năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019;

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.600.000(một triệu sáu trăm ngàn)đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 56/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 05 (năm) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh hàn kín 01 đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) hột quẹt gas; 06 (sáu) lưỡi lam đã qua sử dụng; 05 (năm) lưỡi lam chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, đã bị hỏng.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng.

3.3.Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.700.000(một triệu bảy trăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành xong các khoản bị cáo Nguyễn Đức T có nghĩa vụ nộp, số tiền nêu trên còn dư thì trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đức T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BKT, h.MCN (1b);
- Bị cáo; Người bào chữa (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đoan Trang